

## CHÚA NHẬT 2 PHỤC SINH A BÌNH AN CHO CÁC CON

+++

### A. DẪN NHẬP.

Sau khi Đức Giêsu chịu chết và táng trong mồ, các môn đệ bàng hoàng lo lắng vì, theo các ông, chết là hết, bao nhiêu mộng ước đã tan thành mây khói. Nhưng Chúa Giêsu đã hiện ra để củng cố đức tin cho các ông, yên ủi các ông, nâng đỡ các ông, đem sự bình an và niềm vui đến cho các ông. Trong niềm tin tưởng đó, các ông hãy đi rao giảng Tin Mừng cho muôn dân. Tuy được niềm tin và niềm vui Phục sinh nâng đỡ, các ông cũng phải gặp nhiều gian nan thử thách trong cuộc sống :*"Anh em sẽ được vui mừng mặc dầu còn phải ưu phiền ít lâu giữa trăm chiều thử thách"*.

Trong những lần hiện ra với các môn đệ, Đức Giêsu đặc biệt quan tâm đến lời chào các ông:*"Bình an cho các con"*(Ga 20,19). Phải chăng đây là quà tặng của Chúa Giêsu Phục sinh tặng ban cho các ông ? Đúng vậy, đây không phải chỉ là lời chào thông thường của người Do thái chào nhau mà còn có ý nghĩa thâm thúy hơn. Bình an mà Chúa Phục sinh ban cho các ông là ân ban của Chúa Thánh Thần giúp các ông giữ vững được tình yêu đối với Chúa và kiên tâm rao giảng Tin mừng trong những hoàn cảnh phức tạp.

Muốn đón nhận và kiên trì giữ được sự bình an ấy, chúng ta phải cố gắng thực hiện : mặt tiêu cực là đừng phạm tội vì tội là phản nghịch cùng Chúa, sẽ gây xáo trộn trong tâm hồn ; mặt tích cực là phải nỗ lực xây dựng sự bình an trong tâm hồn mình trong mọi hoàn cảnh, dù gặp những phong ba bão táp trong cuộc đời. Sự bình an đích thực chỉ có được nơi những tâm hồn biết chiến đấu chứ không phải cho những người ngồi chờ sự an nhàn hưởng thụ.

### B. TÌM HIỂU LỜI CHÚA.

+ **Bài đọc 1** : Cv 2,42-47.

Sau ngày lễ Hiện xuống, các Tông đồ chia nhau đi rao giảng Tin Mừng, bắt đầu từ Giêrusalem. Cộng đoàn tín hữu sơ khai này có một điểm nổi bật đó là tình huynh đệ keo sơn. Mọi thành viên trong cộng đoàn yêu thương nhau, chỉ có một trái tim, một tấm lòng, một linh hồn : họ cùng nhau chia sẻ Lời Chúa, tham dự lễ nghi bẻ bánh, góp của riêng thành của chung, phân phát cho nhau để không một ai trong cộng đoàn phải đói khát. Cộng đoàn tiên khởi này là khuôn mẫu tình huynh đệ cho Kitô hữu hôm nay. Cần phải trở về nguồn, cần phải canh tân đời sống Giáo hội theo khuôn mẫu cộng đoàn tiên khởi ấy.

+ **Bài đọc 2** : 1Pr 1,3-9.

Trong thư gửi cho tín hữu ở Tiểu Á, thánh Phêrô đã nói lên tâm tình cảm tạ và chúc tụng Thiên Chúa vì Người cho ta được tái sinh nhờ việc Đức Kitô sống lại từ cõi chết. Ngài khuyên nhủ các tín hữu, trong niềm tin vào Đức Kitô Phục sinh, hãy sống trung thành với ơn gọi của mình trong mọi hoàn cảnh. Theo Ngài, những khó khăn thử thách mà Kitô hữu phải đối diện hằng ngày là nhằm thanh luyện và củng cố đức tin vì đức tin phải được thử thách mới có giá trị. Vì thế, các tín hữu hãy sống trong hy vọng về sự phục sinh của mình để sống vui tươi và vững vàng trong mọi cơn gian nan thử thách.

+ **Bài Tin Mừng** : Ga 20,19-31.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, thánh Gioan thuật lại cho chúng ta hai lần hiện ra của Chúa Giêsu. Lần thứ nhất là ngay chiều phục sinh và lần thứ hai là sau tám ngày.

Mặc dù bà Maria Madalena đã báo cho các tông đồ biết rằng Chúa đã hiện ra với bà, nhưng các ông không tin. Chúa Giêsu phải hiện ra trước mặt các ông để các ông tin rằng Ngài đã sống lại như lời đã báo trước. Ngài hiện ra để củng cố đức tin cho các ông, đem lại an bình và niềm vui cho các ông để các ông vững mạnh đi rao giảng Tin mừng. Chính các ông sẽ là chứng nhân của việc Chúa sống lại. Còn sự cứng lòng tin của ông Tôma chỉ là cơ hội khơi lại đức tin nơi các Tông đồ, giúp các ông vững tin trong việc rao giảng Tin mừng mặc dù gặp gian nan thử thách.

## **C. THỰC HÀNH LỜI CHÚA.**

### ***Bình an cho các con***

#### ***I. ĐỨC GIÊSU BAN BÌNH AN CHO CÁC MÔN ĐỆ.***

Chúng ta đang ở vào cuối tuần bát nhật Phục sinh. Mầu nhiệm lớn lao của Chúa Phục sinh còn đang chi phối tâm hồn chúng ta. Bài Tin mừng hôm nay vẫn còn tiếp tục bàn về việc Chúa sống lại hiện ra với các Tông đồ.

Đức Giêsu đã sống lại được một tuần rồi, hôm nay thánh Gioan kể gồm hai lần Chúa hiện ra : một lần hiện ra ngay chính chiều ngày Chúa sống lại không có mặt Tôma và một lần có mặt Tôma. Mục đích việc Chúa hiện ra là làm cho các Tông đồ tin rằng Ngài đã sống lại thật.

Mặc dầu đã được Kinh Thánh cũng như Đức Giêsu báo trước về Ngài, các môn đệ vẫn tỏ ra bàng hoàng khi chứng kiến cuộc khổ nạn và cái chết của Đức Giêsu. Ông Phêrô thì chối Chúa, các môn đệ hầu hết đã bỏ trốn chỉ còn một số ít theo Ngài xa xa. Bao nhiêu mộng ước của các ông dường như đã tiêu tan cùng với cái chết của Thầy mình. Khi được báo tin Chúa sống lại, các ông vẫn còn bán tín bán nghi. Đức Giêsu đã phải hiện ra nhiều lần để trấn an, giải thích và củng cố niềm tin cho các ông.

Tin mừng của thánh Gioan hôm nay thuật lại hai lần hiện ra của Đức Giêsu với các môn đệ trong phòng cửa đóng kín và lời đầu tiên của Ngài là lời chúc bình an cho các ông. Trong cả hai lần gặp gỡ, Đức Giêsu đã lập lại lời chúc này tới ba lần : "*Bình an cho các con*". Ngài đã cho các ông xem tay chân và cạnh sườn Ngài, các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa, nhưng lần này vắng mặt Tôma.

Tám ngày sau các môn đệ lại tụ họp trong nhà, có cả Tôma ở đó nữa. Trong khi các cửa đều đóng kín, Đức Giêsu đến đứng giữa các ông, và sau lời chào bình an, Ngài bảo Tôma : "*Đặt ngón tay vào đây và hãy nhìn xem Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin*"(Ga 20,27). Xem ra Chúa có ý trách ông Tôma vì sự cứng lòng của ông, nhưng chính nhờ đó mà các môn đệ, và các thế hệ sau này là chúng ta có thêm bằng chứng mạnh mẽ về việc Chúa sống lại. Ở những lần hiện ra khác, Đức Giêsu cũng tỏ ra ân cần và thân mật khi gặp gỡ, giải thích Kinh Thánh hoặc cùng ăn cùng uống với các ông.

Sau khi chỗi dậy từ cõi chết, món quà đầu tiên mà Đức Giêsu trao tặng cho các môn đệ không phải là những gì kiêu sa, huy hoàng hay lộng lẫy, mà là một câu nói đơn sơ chất chứa tấm lòng chân thành thương yêu và săn sóc : "*Bình an cho các con*"(Ga 20,19).

Chính vì yêu thương, Đức Giêsu đã đi bước trước và sớm nhận ra nhu cầu thiết yếu của các môn đệ trong hoàn cảnh lúc đó. Đức Giêsu đã trấn an, củng cố niềm tin và ban Thánh Thần để gìn giữ các ông. Một trong những điểm nổi bật khiến chúng ta nên

dừng lại và cùng suy tư tại sao Đức Giêsu lại lặp đi lặp lại nhiều lần lời chúc bình an trong đoạn Tin mừng hôm nay.

Phải chăng Ngài muốn nhấn mạnh cho chúng ta biết ý nghĩa thâm sâu của nguồn bình an đích thực? Không có bình an của Đức Kitô, cuộc đời các môn đệ khi xưa cũng như mọi người chúng ta hôm nay sẽ dễ dàng bị lún sâu trong phiền muộn, chán nản thất vọng và dần dần sẽ đánh mất đi niềm tin của mình.

## **II. BÌNH AN TRONG CUỘC SỐNG CHÚNG TA.**

### **1. Lý do cần sự bình an.**

Đọc những trình thuật Phục sinh trong bốn cuốn sách Tin mừng, chúng ta nhận thấy các tác giả đều nhắc lại lời chào của Đức Giêsu đối với các môn đệ: "*Bình an cho các con*". Chúng ta phải thắc mắc tại sao Đức Giêsu chúc bình an cho các ông nhiều như vậy. Chắc hẳn phải có vấn đề khi Ngài chúc bình an cho các ông.

\* Các ông còn đang nói, thì chính Đức Giêsu đứng giữa các ông và bảo: "*Bình an cho các con*" (Lc 24,37).

\* Vào chiều ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do thái, Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: "*Bình an cho các con*" (Ga 20,19).

\* Người lại nói với các ông: "*Bình an cho các con! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai các con*" (Ga 20,21).

\* Tám ngày sau, các môn đệ Đức Giêsu lại có mặt trong nhà, có cả Tôma ở đó với các ông. Các cửa đều đóng kín. Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: "*Bình an cho các con*" (Ga 20,26).

Đức Giêsu chúc bình an nhiều như vậy, chắc hẳn tâm hồn các môn đệ đang ở trong trạng thái hoang mang SỢ HÃI và mất BÌNH AN. Họ thiếu thốn bình an cho nên công việc đầu tiên khi Đức Giêsu hiện ra với họ là phải cung cấp ngay cho họ sự bình an của Ngài. Nếu đọc lại trình thuật Phục sinh trong Tin mừng của thánh Luca và của thánh Gioan một lần nữa, ta thấy cả hai thánh sử đều nói rằng khi các môn đệ đối diện với Đức Giêsu Phục sinh thì họ đang ở trong tâm trạng kinh ngạc, nghi ngờ và sợ hãi.

Ai ở trong tâm trạng sợ hãi thì mất bình an. Kinh nghiệm cũng cho chúng ta thấy những lúc tâm hồn bị những SỢ HÃI thống trị và bao trùm cuộc đời của chúng ta thì lúc đó tâm hồn chúng ta mất bình an. Sau này, chúng ta thấy Đức Giêsu khuyên các môn đệ cũng như chúng ta ngày nay là ĐỪNG SỢ. Hai chữ "Đừng sợ" được nhắc rất nhiều lần trong Kinh Thánh, nhất là trong Tân ước.

### **2. Thế giới thiếu bình an.**

Có lần người ta hỏi đại thi hào DANTE của nước Italia rằng: đâu là điều mà ông mong mỏi và tìm kiếm nhất trong cuộc sống? Bậc vĩ nhân đã trả lời như sau: "*Tôi vẫn luôn đi tìm kiếm điều mà bất cứ ai cũng tìm kiếm: đó là sự bình an*".

Đó là điều mà chúng ta vẫn cầu xin cho người quá cố: trên bia mộ, chúng ta luôn ghi lời cầu xin: *requiescat in pace*: xin cho họ được an nghỉ ngàn thu. Phải chăng trong cuộc sống hiện tại nơi trần thế này, chúng ta sẽ không bao giờ tìm được hòa bình và an

ngiht ? Trong những giây phút cuối đời, Đức Giêsu đã hứa hẹn với chúng ta :*"Thầy ban bình an cho các con. Thầy ban bình an mà thế gian không thể ban tặng cho các con"*.

Trước Chúa Kitô 600 năm tại Rôma, một đền thờ đã được xây lên để kính nhớ thần Janus, vị thần mà người ta đã lấy tên để đặt cho tháng đầu tiên trong năm. Theo ước mong của toàn dân trong đế quốc La mã, đền thờ này chỉ được mở cửa trong thời bình. Trong vòng 600 năm ấy, dường như các cửa của đền thờ chỉ được mở trong ba giai đoạn ngắn ngủi. Cánh cửa Hòa bình đóng mãi đối với con người ở mọi thời đại.

Thời đại nào thế giới cũng mong hòa bình, thời đại nào con người cũng đợi hòa bình. Khát vọng của Hòa bình ăn rễ sâu trong lòng người, ngay cả những người suốt đời chỉ gieo rắc chiến tranh và đau thương cho người khác. Chúng ta thích khung cảnh tịch mịch thư thái, chúng ta ngây ngất trước ánh bình minh tươi sáng, chúng ta vui thỏa trước buổi chiều tà êm ả, chúng ta thích những cánh hoa tươi mát v.v... Chúng ta thán phục những con người luôn tỏ ra bình thản trước những hoàn cảnh xáo trộn. Chúng ta đi tìm những tư tưởng bình an, những dòng nhạc êm dịu, những con người hiền lành (Đ.Ô Nguyễn Văn Tài).

Thế giới của chúng ta dường như chưa bao giờ được hưởng những giây phút thái bình thực sự. Hòa bình chỉ là những khoảnh khắc tạm bợ đẩy những rình rập của chiến tranh và lo sợ.

#### Truyện : Chiến tranh và hòa bình.

Trong cuốn *Le retour de Jésus Christ*, tiến sĩ René Pache có cho biết : kể từ năm 1496 trước Thiên Chúa giáng sinh cho đến năm 1861 của thời đại chúng ta, tức trong khoảng 3400 năm, tính được tất cả 3130 năm chiến tranh, thế giới chỉ được hưởng 268 năm hòa bình. Như thế, trung bình cứ 13 năm chiến tranh thiên hạ mới được hưởng một năm hòa bình.

Từ năm 1500 năm trước Thiên Chúa giáng sinh, cho đến năm 1860 đời ta, tính có tới 8000 hiệp ước hòa bình. Tuy mọi hiệp ước đều có giá trị vĩnh viễn, nhưng trên thực tế, hiệu quả của mỗi hiệp ước trung bình không quá hai năm. Chỉ trong 19 năm, giữa hai thế chiến (1920-1939) tính đã có đến 4568 hiệp ước hòa bình. Nguyên 11 tháng trước đệ nhị thế chiến, đã có tới 211 hiệp ước rồi.

### **3. Muốn có bình an thật sự.**

#### **a) Tiêu cực : Phải tránh phạm tội.**

Muốn có sự bình an trong tâm hồn thì cần phải là người của Chúa. Thánh Phaolô giải thích Người của Chúa là người hoàn hảo chính trực, đã được huấn luyện về mọi việc lành phải làm (2Tm 3,17).

Thánh Ambrôsiô viết tiếp :*"Người của Chúa phải là người sạch tội, vì tội và Chúa chống đối nhau. Đâu có Chúa đấy không có tội và ngược lại"*.

Thánh Phaolô viết :*"Chúa chính là sự bình an của chúng ta"*(Ep 2,14). Vậy thì muốn được sự bình an của Chúa – thứ bình an trong tâm hồn – tất nhiên phải sạch tội.

Cái gì đã phá vỡ đời sống thanh nhàn của các thiên thần ? (Js 14,12-13).

Cái gì đã làm cho tổ tông phải khóc lóc ? (St 3,11-12).

Cái gì đã làm cho loài người phải chìm đắm trong đại hồng thủy ? (St 6,5).

Cái gì đã làm tháo thứ và khiến lửa bởi trời xuống đốt thành Sôđôma và năm thành kế cận ? (St 19,24).

Cái gì đã làm cho Đavít khóc lóc mất ăn mất ngủ ? (Tv 6,7)  
Cái gì đã làm cho Phêrô đau đớn suốt đời ? (Lc 17,61-62).  
Cái gì đã làm cho Giuđa buồn rầu bứt rứt phải đi thắt cổ ? (Cv 1,18).  
Tất cả chỉ là TỘI. Hễ ở đâu có tội ở đấy không có bình an, vì lẽ sự bình an không  
ưa người có tội (Is 48,22; 55, 21).

*Bắc thang thử hỏi ông Trời  
Những người phạm tội có ngồi yên không ?*

Họ không thể ngồi yên tại vì họ đã mất sự bình an. Mất sự bình an tức là mất  
Chúa vì Chúa chính là sự bình an của họ.

Truyện : Thiếu trách nhiệm

Bé Tám nhìn ba nó và nói :

- Ba ơi, chiếc cầu bắc qua mương để vào nhà mình sắp gãy, Ba sửa lại đi, kẻo có  
người bị té đó !

- Con phải biết cách mà bước, đừng đặt chân giữa cầu, nhưng bước sát vào phía  
bờ thì không nguy hiểm đâu.

Bé Tám không an lòng :

- Nhưng những người gia đình mình không biết thì sao ba ?

- Chuyện không liên quan gì đến con, con đi chơi đi, đừng hỏi nữa để ba lo việc  
khác.

Thấy vẻ mặt không vui của ba, bé Tám không dám nài nỉ thêm.

Tối đến, ông Bảy Minh đến gia đình bé Tám để từ giã, hai hôm nữa, ông Minh sẽ đi  
đoàn tụ ở nước ngoài. Sau khi cạn tách trà, mọi người trong gia đình bé Tám ngậm ngùi  
tiễn người láng giềng ra về với những lời cầu chúc tốt đẹp mà người ta vẫn thường trao  
nhau. Ba bé Tám là người lưu luyến nhất, sau cái bắt tay thật chặt, ông là người cuối  
cùng quay vào nhà. Mọi người đang bàn về người hàng xóm may mắn kia thì có một  
tiếng động nặng nề như trái dừa rơi xuống đất. Bé Tám là người đầu tiên hét lên "Chết  
rồi ba ơi ! Ông Bảy té". Cả nhà chạy ra thì quả đúng như vậy. Ông Bảy đang nằm bất  
động dưới mương sâu lờm chờm đá. Tấm ván làm cầu đã bị gãy, ông Bảy bị thương  
nặng.

Ba bé Tám ngượng ngùng, hối hận vì những lời cầu chúc bình an của ông trao cho  
người láng giềng đã không hiện thực. Vì thái độ vô tâm tặc trách của ông và vì ông  
không có tạo cơ hội cho lời cầu chúc có được cơ may thể hiện.

**b) Tích cực : Phải nỗ lực xây dựng.**

Hòa bình hay bình an không có nghĩa là không có chiến tranh, không có xáo trộn  
bên ngoài. Mà phải phấn đấu làm sao để tâm hồn có thể bình lặng trước những tiếng ồn  
ào, xáo trộn bên ngoài, tâm hồn vẫn có thể an nhiên trong mọi phong ba bão táp của  
cuộc đời.

Truyện : Bức tranh diễn tả bình an.

Một vị vua treo giải thưởng cho nghệ sĩ nào vẽ được một bức tranh đẹp nhất về sự  
bình an. Nhiều họa sĩ đã cố công thực hiện. Nhà vua ngắm tất cả các bức tranh nhưng  
chỉ thích có hai bức và ông phải chọn lấy một.

Một bức tranh vẽ hồ nước yên ả. Mặt hồ là tấm gương tuyệt mỹ vì có những ngọn  
núi cao chót vót bao quanh. Bên trên là bầu trời xanh với những đám mây trắng mịn  
màng. Tất cả những ai ngắm bức tranh này đều cho rằng đây là bức tranh bình yên thật  
hòa hảo.

Bức tranh kia cũng có những ngọn núi, nhưng những ngọn núi này trần trụi và lởm chởm đá. Ở bên trên là bầu trời giận dữ đổ mưa như trút kèm theo sấm chớp. Đổ xuống bên vách núi là dòng thác nổi bọt trắng xóa. Bức tranh này trông thật chẳng bình yên chút nào.

Nhưng khi nhà vua ngắm nhìn, ông thấy đằng sau dòng thác là một bụi cây nhỏ mọc lên từ khe nứt của một tảng đá. Trong bụi cây, một con chim mẹ đang xây tổ. Ở đó, giữa dòng thác trút xuống một cách giận dữ, con chim mẹ đang an nhiên đậu trên tổ của mình... Bình yên thật sự.

“Ta chấm bức tranh này” – Nhà vua công bố.

Sự bình yên không có nghĩa là một nơi không có tiếng ồn ào, không khó khăn, không cực nhọc. Bình yên có nghĩa ngay chính khi đang ở trong phong ba bão táp ta vẫn cảm thấy sự bình yên trong trái tim. Đó mới chính là ý nghĩa thật sự của sự bình yên giữa thế giới đang cần nỗ lực giành lấy trong cuộc sống này.

Không có sự bình yên thật sự khi con người không dẫn thân để xây dựng. Xây dựng từ nơi chính mình bằng đời sống công chính, yêu thương với đức ái đòi hỏi. Không có sự bình an không có đấu tranh cho sự thiện, không có sự bình an cho những người ngồi chờ sự an nhàn. Sự bình an mà Đức Giêsu ban tặng là sự bình an cho những con người chấp nhận những thử thách để vượt qua thử thách bằng sự bình an của Đức Giêsu.

Truyện : Bình an trong tâm hồn.

Một tu sĩ rất đau khổ vì tính nhạy cảm của mình. Sau nhiều ngày chịu đựng bản tính nóng nảy không tự chủ được, từ cử chỉ đến lời nói, tệ hơn nữa, anh ta luôn dành những phần phải về phía mình. Một hôm, anh tự nhủ : “Ta sẽ bình an, nếu ta vào sống trong sa mạc hoang vắng xa cách mọi người”. Nghĩ sao làm vậy, anh ta đã sống những ngày bình an, nhưng một buổi chiều nọ, anh đặt chiếc bình sành dùng để đựng nước xuống đất, không biết vì đất nơi ấy lồi lõm hay vì ma quỷ muốn chọc phá, mà bình nước lật sang một bên đổ vỡ đôi, và làm đổ hết nước ra ngoài. Người ẩn tu hằm hằm nổi cơn thịnh nộ tưởng chừng như trời long đất lở.

Khi nguôi cơn giận, anh ta nhìn ngắm chiếc bình đã bể và tự nhủ : “Tôi đã bỏ các anh em trong tu viện, nhưng khổ nỗi lại mang chính cái tôi vào sa mạc hoang vu này, không phải họ, nhưng là chính cái nóng nảy của tôi đã làm cho tôi mất bình an”. Ngay chiều hôm ấy, anh ta trở về tu viện, và qua thời gian, với ơn Chúa giúp và những cố gắng cá nhân, tính nóng nảy đã bớt dần và sự bình an gia tăng trong tâm hồn anh.

Giáo hội luôn mời gọi chúng ta sống một cách thiết thực và sâu đậm lời của Đức Giêsu : “Bình an cho các con”, đó là lời chào luôn có trên môi miệng của Đấng Phục sinh. Thật ra, đây hẳn không phải là một lời chào thân thuộc của người Do thái, nhưng là ân ban mà Chúa Kitô Phục sinh đem lại cho con người. Bình an là nghịch lại với tất cả những gì sợ hãi, thất vọng, chết chóc. Bình an là đồng nghĩa với tin yêu, vui sống và hy vọng.

**Lm Giuse Đinh lập Liễm**

*Giáo xứ Kim phát*

*Đà Lạt*